

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và ông Lê Hữu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 09/3/2022, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hà Đình Kh – Sinh năm: 1998

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Tr, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình Tất, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm: 1972; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến ngày 25/01/2022, thay đổi sang biện pháp “Bảo lĩnh”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T – Sinh năm: 1993

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Tr, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Từ, sinh năm: 1963 và bà Hà Thị Loan, sinh năm: 1965; Gia đình có 3 anh, chị em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến ngày 25/01/2022, thay đổi sang biện pháp “Bảo lĩnh”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Thị D – Sinh năm: 1992

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Tr, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Tất, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm: 1959; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3; Chồng: Lại Duy Biên, sinh năm 1988; Con Lại Hùng Cường, sinh năm: 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2020 bị Công an xã Triệu Thanh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đ (Đã thi hành xong ngày 19/3/2020).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến ngày 25/01/2022, thay đổi sang biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Đình Tr – Sinh năm: 1992

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Tr, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình Ngọc, sinh năm: 1962 và bà Hà Thị Vòng, sinh năm: 1963; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến ngày 25/01/2022, thay đổi sang biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Đình B – Sinh năm: 1993

Nơi ĐKNKTT: Thôn S, xã Tr, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Ngân (đã chết) và bà Lê Thị Khuyên, sinh năm: 1964; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Vi Thị Huân, sinh năm 2000; Con: Phạm Đình Huy, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến ngày 25/01/2022, thay đổi sang biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Đức Đ, sinh năm: 1973

Nơi ĐKNKTT: 09/20 N, phường Đ, thành phố Thanh Hóa.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp : Lao động tự do (Công an đã bị tước quân tịch). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Đức Giang, sinh năm: 1944 và bà Nguyễn Thị Kim, sinh năm: 1947; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh năm: 1987; Có 4 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 11/02/2022. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/10/2021, Hà Đình Kh lần lượt gọi điện rủ Hà Thị D, Lê Văn T, Phạm Đình B và Hà Đình Tr đến quán nước nhà anh Lê Sỹ Linh để đánh bạc, khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Hà Đình Kh, Hà Thị D và Lê Văn T bắt đầu đánh bạc ăn tiền, sau đó lần lượt có Phạm Đình B, Lê Đức Đ, Hà Đình Tr đến và cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc: Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức “3 cây cầm chương”, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài, bỏ đi các cây bài 10,J,Q,K, giữ lại cây bài A và các cây bài từ 02 đến 09, tổng số 36 cây bài. Khi đánh mỗi người chơi được chia 3 cây bài từ bộ 36 cây, mỗi ván bài có một người sẽ đánh với những người còn lại, người này gọi là “cầm chương”. Khi đánh bài mỗi người sẽ đặt cược một số tiền đánh với “chương” gọi là “đặt cửa”, số tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 100.000đ một ván. Người cầm chương sẽ chia cho mỗi người 3 cây bài rồi cộng điểm và so sánh với người cầm chương, nếu cao hơn sẽ thắng tiền từ người cầm chương, nếu thấp hơn thì sẽ mất tiền với người cầm chương, nếu số điểm bằng nhau thì sẽ so về chất bài từ cao xuống thấp là lần lượt cơ, rô, tép, bích, nếu bằng điểm cùng chất thì sẽ so về số tên cây bài cùng chất theo thứ tự từ cao xuống thấp lần lượt là A,9,8,7... Nếu được 10 điểm sẽ thắng gấp đôi số tiền cược và sẽ cầm chương, nếu được 3 cây bài giống nhau (AAA, 666... gọi là sấp) sẽ thắng được gấp 3 số tiền đặt cược, nếu 3 cây bài cùng chất liên tiếp nhau (A cơ, 2 cơ, 3 cơ... gọi là “đồng hoa”) sẽ được gấp 4 lần số tiền đặt cược.

Các bị cáo đánh đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.600.000đ, 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 36 cây). Thu giữ trên người Hà Thị D số tiền 2.510.000đ và 01 điện thoại di động Nokia 0168; Thu giữ trên người Lê Đức Đ số tiền 1.500.000đ, 01 điện thoại di động Vertu S -052694 đựng trong bao da màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 8 plusl màu Gold; thu giữ trên người Hà Đình Tr 01 điện thoại di động Iphone X màu Gold; Thu giữ trên người Lê Văn T 01 điện thoại Iphone 7 plusl màu hồng; Thu giữ của Hà Đình Kh 01 điện thoại di động Samsung J3 màu đen; Thu giữ của Phạm Đình B 01 Samsung J5 màu vàng.

Về số tiền đánh bạc: Hà Thị D khai sử dụng 2.000.000đ; Hà Đình Tr khai sử dụng 2.000.000đ; Phạm Đình B khai sử dụng 1.000.000đ; Hà Đình Kh khai sử dụng 900.000đ và cho T vay 700.000đ; Lê Văn T khai sử dụng 700.000đ (vay của Kh); Lê Đức Đ khai sử dụng 500.000đ.

Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 7.100.000đ, tuy nhiên bắt quả tang tại chiếu bạc số tiền 7.600.000đ, các bị cáo thừa nhận toàn bộ số tiền này là tiền đánh bạc.

Vật chứng vụ án: Số tiền 7.600.000đ và hai bộ bài tú lơ khơ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn chờ xử lý theo quy Đ của pháp luật.

Đối với các tài liệu, đồ vật thu giữ gồm: Thu trên người Hà Thị D số tiền 2.510.000đ và 01 điện thoại di động Nokia 0168; Thu giữ trên người Lê Đức Đ số tiền 1.500.000đ, 01 điện thoại di động Vertu S -052694 đựng trong bao da màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 8 plusl màu Gold; thu giữ trên người Hà Đình Tr 01 điện thoại di động Iphone X màu Gold; Thu giữ trên người Lê Văn T 01 điện thoại Iphone 7 plusl màu hồng; Thu giữ của Hà Đình Kh 01 điện thoại di động Samsung J3 màu đen; Thu giữ của Phạm Đình B 01 Samsung J5 màu vàng . Do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với anh Lê Sỹ Linh là chủ quán nước nơi các đối tượng đánh bạc và Phạm Thị Anh là người cung cấp bài cho các đối tượng đánh bạc, tuy nhiên cả hai không biết việc các đối tượng đánh bạc ăn tiền và cũng không hưởng lợi từ việc đánh bạc nên không phạm tội.

*Cáo trạng số 33/ CT – VKS - P2 ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Hà Đình Kh, Lê Văn T, Hà Thị D, Hà Đình Tr, Phạm Đình B và Lê Đức Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị HĐXX.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”

Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, (điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Kh, D, Tr, B) khoản 2 Điều 51 đối với Tr, T và Kh; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo:

Hà Đình Kh, Lê Văn T và Hà Thị D từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hà Đình Tr, Phạm Đình B từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, thu nhập không ổn Đ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, i,v khoản 1 điều 51; Điều 35 Điều 58 Bộ luật hình sự;

Đề nghị phạt Lê Đức Đ từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.600.000 đ

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 36 cây);

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội, thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết Đ tố tụng:

Hành vi, quyết Đ tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp..

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận cụ thể như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 11/10/2021 tại quán nước nhà anh Lê Sỹ Linh ở thôn Sơn Trung, xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Hà Đình Kh, Lê Văn T, Hà Thị D, Hà Đình Tr, Phạm Đình B và Lê Đức Đ đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “ba cây cầm chương”, các con bạc đánh đến 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.600.000đ và 2 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 36 cây)

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hà Đình Kh, Lê Văn T, Hà Thị D, Hà Đình Tr, Phạm Đình B và Lê Đức Đ có số tiền dùng để đánh bạc là 7.600.000đ nên phạm tội “Đánh bạc” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo vì động cơ, mục đích vụ lợi, được thua bằng tiền nên đã tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây cầm chương ăn tiền, nhằm sát phạt lẫn nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội và còn là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, khi có bị cáo khởi xướng các bị cáo đồng ý thực hiện và trực tiếp tham gia đánh bạc.

Hà Đình Kh là người khởi xướng, gọi điện cho các con bạc đến để đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Các bị cáo Hà Thị D, Hà Đình Tr, Phạm Đình B, Lê Văn T và Lê Đức Đ trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau

Mỗi bị cáo có mức độ hành vi phạm tội, số tiền dùng để đánh bạc cũng khác nhau nên khi lượng hình cần cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo nhằm đáp ứng việc đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội và lên cho các bị cáo một hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hà Đình Kh, Hà Thị D, Hà Đình Tr, Phạm Đình B và Lê Đức Đ phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ được quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Lê Đức Đ trong thời gian làm việc đã 2 lần được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hà Đình Tr có bố là thương binh hạng 2 và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Hà Đình Kh, Lê Văn T đã đóng góp tiền vào quỹ phòng chống dịch covid của xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, quá trình sống tại địa phương đã chấp hành tốt các quy Đ của pháp luật được địa phương xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ được quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy Đ của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Hà Đình Kh, Lê Văn T, Hà Thị D, Phạm Đình B và Hà Đình Tr có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sống ở địa phương luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân được chính quyền địa phương xác nhận, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo

Đối với Lê Đức Đ số tiền tham gia đánh bạc ít nhất, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Hà Đình Kh, Lê Văn T, Hà Thị D, Phạm Đình B và Hà Đình Tr điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình nhưng không có nghề nghiệp ổn Đ nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyệt tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.600.000đ thu tại chiếu bạc.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 36 cây).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự

Tuyên bố các bị cáo Hà Đình Kh, Lê Văn T, Hà Thị D, Hà Đình Tr, Phạm Đình B và Lê Đức Đ phạm tội “Đánh bạc”.

-Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, (điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Kh, D, Tr, B) khoản 2 Điều 51 đối với Tr, T và Kh; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Hà Đình Kh: 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Văn T: 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Hà Thị D: 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Hà Đình Tr: 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạm Đình B: 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Đình Kh, Lê Văn T, Hà Thị D, Hà Đình Tr, Phạm Đình B cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tr trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, i,v khoản 1 điều 51; Điều 35 Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Đức Đ: 20.000.000đ (hai mươi triệu) sung ngân sách Nhà nước.

*Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.600.000đ

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 36 cây)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 32/VC/2022 ngày 7 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa)

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh TH;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan